

ĐÁP ÁN BÀI TẬP

BÀI 1. HỆ THỐNG KIẾN THỨC ĐỊA LÝ VÙNG KINH TẾ

PAT-C (HSA) Tổng ôn toàn diện

1. Để khai thác tốt hơn các thế mạnh về tự nhiên và các điều kiện kinh tế xã hội, ở Trung Du và miền núi phía Bắc cần tiến hành
- A. khai thác các tài nguyên rừng có sẵn. **B. hình thành vùng chuyên canh cây công nghiệp và chăn nuôi đại gia súc.**
C. phá rừng để mở rộng diện tích nương rẫy. D. đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.

Thế mạnh của vùng là diện tích lớn, địa hình chủ yếu là miền trung du và núi cao. Rất thuận lợi cho hình thành vùng chuyên canh cây công nghiệp và chăn nuôi đại gia súc với qui mô lớn. Từ đó tạo việc làm nâng cao đời sống của nhân dân, thúc đẩy chuyển dịch kinh tế đất nước.

2. Biết tổng diện tích Đồng bằng sông Hồng là 15 000km², trong đó diện tích đất nông nghiệp chiếm 51,2%. Vậy diện tích đất nông nghiệp của vùng là
- A. 7680 km².** B. 5376 km². C. 10 500 km². D. 14 949 km².

$$\text{Lấy } 15\,000 \times 51,2\% = 7680 \text{ km}^2$$

3. Nhận định nào dưới đây **không** chính xác về đặc điểm của phần hạ châu thổ ở Đồng bằng sông Cửu Long
- A. thấp hơn so với phần thượng châu thổ. **B. gồm có các giồng đất ven sông, các cồn cát duyên hải, các bãi bồi ven sông.**
C. ít chịu tác động của thủy triều. D. đất dễ bị nhiễm mặn vào mùa khô.

Đây là phần mà có địa hình thấp, bị ngập nước có các giồng đất ven sông; các cồn cát Duyên hải và các bãi bồi ven sông. Chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của thủy triều nên đất ở đây bị nhiễm mặn, vào mùa mưa thì ngập úng và mùa khô thì đất bốc phèn, mặn.

4. Ngành thủy sản ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long phát triển thuận lợi hơn Đồng bằng sông Hồng là do
- A. công nghiệp chế biến phát triển hơn. **B. có một mùa lũ trong năm, nguồn lợi thủy sản trong mùa lũ rất lớn.**
C. có nguồn thủy sản phong phú và diện tích mặt nước nuôi trồng lớn. D. người dân có kinh nghiệm đánh bắt và nuôi trồng thủy sản hơn.

Ngành thủy sản, đặc biệt là nuôi trồng thủy sản phát triển mạnh ở 2 đồng bằng lớn của nước ta do cùng có điều kiện thuận lợi về nguồn lợi thủy sản với một mùa lũ trong năm và người lao động có nhiều kinh nghiệm cùng với ngành công nghiệp chế biến phát triển. Tuy nhiên, so sánh về quy mô thf Đồng bằng sông Cửu Long vẫn dẫn đầu cả nước do vùng có lợi thế hơn hẳn về diện tích mặt nước nuôi trồng (nước mặn, lợ, ngọt) và có nguồn thủy sản phong phú.

5. Địa điểm nổi tiếng về trồng rau và hoa quả ôn đới ở vùng Tây Nguyên là
- A. thành phố Đà Lạt.** B. thành phố Buôn Ma Thuột.
C. thành phố Kon Tum. D. thành phố Plây Ku.

Khác với vùng Đồng bằng sông Hồng và vùng Trung du miền núi Bắc Bộ có thể trồng được rau quả ôn đới và cận nhiệt nhờ có một vụ đông thì vùng Tây Nguyên lại nhờ có lợi thế về độ cao địa hình (với các cao nguyên trên 1000m) mà có thể trồng được rau và hoa quả ôn đới. Trong đó, thành phố Đà Lạt là địa điểm nổi tiếng về trồng rau và hoa quả ôn đới, sản phẩm của Đà Lạt không chỉ phục vụ cho vùng mà còn mở rộng ra các vùng xung quanh như Đông Nam Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ... thậm chí còn làm giống rau cho các tỉnh miền Bắc. Còn các địa điểm khác như thành phố Buôn Ma Thuột, Kon Tum và Plây Ku nổi tiếng hơn về các sản phẩm của cây công nghiệp như cà phê, chè...

6. Tài nguyên khoáng sản nước ta tập trung **nhiều nhất** ở:
- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ.** B. Đồng bằng sông Hồng.
C. Đồng bằng sông Cửu Long. D. Đông Nam Bộ.

Tài nguyên khoáng sản nước ta tập trung nhiều nhất ở Trung du và miền núi Bắc Bộ. Các khoáng sản chính là than, sắt, thiếc, chì - kẽm, đồng, apatit, pyrit, đá vôi...

7. Biết tổng diện tích đất nông nghiệp của Đồng bằng sông Hồng là 15 000km²

, diện tích đất nông nghiệp là 51,2%, trong đó 70% là diện tích đất phù sa màu mỡ. Vậy diện tích đất phù sa màu mỡ của Đồng bằng sông Hồng là

- A. 14 949 km². **B. 5376 km².** C. 7680 km². D. 10 500 km².

Lấy $15\,000 \times 51,2\% = 7680\text{km}^2$. Tiếp tục lấy $7680 \times 70\% = 5376\text{km}^2$

8. Khí hậu của Đồng bằng sông Cửu Long được phân hoá thành 2 mùa:

- A. mùa lũ và mùa cạn. **B. mùa mưa và mùa khô.** C. mùa đông và mùa hè. D. mùa nóng và mùa lạnh.

Khí hậu có sự phân hóa thành hai mùa mưa và khô. Mùa mưa bắt đầu từ tháng V đến tháng IX, gây ngập úng khắp trong vùng. Vào mùa khô kéo dài từ tháng II đến tháng V năm sau thì hiện tượng bốc phèn và mặn tăng cao khiến cho việc làm nông nghiệp rất khó khăn.

9. Phải đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở vùng Đồng bằng sông Hồng vì

- A. nhằm đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế. B. nhằm khai thác hợp lý các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội.
C. góp phần giải quyết các vấn đề về xã hội và môi trường của vùng. **D. việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong vùng còn chậm, chưa phát huy hết thế mạnh của vùng.**

Theo SGK Địa lí 12, trang 151 một trong những hạn chế của vùng ĐBSH là: “Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, chưa phát huy hết thế mạnh của vùng”. Vì vậy, để phát triển phải đặt ra vấn đề là chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở vùng Đồng bằng sông Hồng.

10. Hiện nay để giải quyết vấn đề lũ ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long, biện pháp chủ yếu là

- A. tránh lũ. **B. chủ động sống chung với lũ.**
C. xây dựng hệ thống đê bao kiên cố. D. trồng rừng phòng hộ.

Vùng Đồng bằng sông Cửu Long là hạ lưu của hệ thống sông Mê Kông; vì vậy, hầu như năm nào vùng cũng có lũ. Tuy nhiên, với đồng bằng này, lũ vừa là thiên tai nhưng lại vừa mang về cho người dân không ít lợi ích: đó là nguồn lợi cá tôm phong phú đồng thời giúp diệt trừ sâu bệnh cho mùa vụ tới... Vì vậy, đối với người dân nơi đây, biện pháp để giải quyết vấn đề lũ tốt nhất là “sống chung với lũ”.

11. Trong sản xuất lương thực, thực phẩm, đồng bằng sông Cửu Long có ưu thế hơn đồng bằng sông Hồng về:

- A. Sản lượng lương thực.** B. Năng suất lúa. C. Trình độ thâm canh. D. Hệ số sử dụng ruộng đất.

Về sản lượng lương thực có hạt: Đồng bằng sông Hồng là 6651 nghìn tấn và đồng bằng sông Cửu Long là 18839,3 nghìn tấn (2007).

12. Để tăng sản lượng lương thực của vùng đồng bằng sông Cửu Long, cần giải quyết những vấn đề sau:

- A. Thâm canh, tăng vụ, khai thác những diện tích còn hoang hóa B. Đẩy mạnh công nghiệp chế biến nông sản, thủy hải sản
C. Tăng cường cơ sở vật chất kĩ thuật cho sản xuất nông nghiệp, trong đó thủy lợi là vấn đề hàng đầu D. Thay đổi cơ cấu mùa vụ, tăng diện tích vụ hè thu, giảm diện tích lúa mùa, đẩy mạnh thâm canh vụ đông xuân

Tăng cường cơ sở vật chất kĩ thuật cho sản xuất nông nghiệp, trong đó thủy lợi là vấn đề hàng đầu

13. Nhận định nào dưới đây **chưa** chính xác về Trung du miền núi Bắc Bộ ?

- A. Trung du miền núi Bắc Bộ có mật độ dân số thấp hơn do lịch sử khai thác muộn hơn các vùng khác. **B. Trung du miền núi Bắc Bộ có số dân ít nhất cả nước.**
C. Một trong những khó khăn lớn nhất đối với việc phát triển kinh tế xã hội của Trung du miền núi Bắc Bộ là thiếu lao động, nhất là lao động có kĩ thuật. D. Nạn du canh, du cư còn khá phổ biến ở một số tộc người trong vùng.

Trung du miền núi Bắc Bộ có số dân khoảng 12 triệu người chiếm 14,2% dân số cả nước. Tây Nguyên mới là vùng có số dân ít nhất với 4,9 triệu người (năm 2006).

14. Ý nào **không phải** là nguyên nhân làm cho Đồng bằng sông Hồng có mật độ dân số cao nhất nước ta?

- A. Có lịch sử hình thành từ lâu đời, với truyền thống trồng lúa nước.
B. Mức độ tập trung công nghiệp cao.
C. Đất đai màu mỡ, nguồn nước phong phú.
D. Khí hậu nóng ẩm.

Đồng bằng sông Hồng có nhiều điều kiện thu hút dân cư cũng như thuận lợi phát triển kinh tế như có lịch sử hình thành lâu đời, truyền thống trồng lúa nước, tập trung nhiều khu công nghiệp, đất đai màu mỡ, nguồn nước phong phú...

15. Khó khăn lớn nhất đối với việc phát triển nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long vào mùa khô là
A. thiếu nước ngọt.
B. xâm nhập mặn và phèn.
C. thủy triều tác động mạnh lên phía thượng nguồn.
D. nạn cháy rừng.

Khó khăn lớn nhất đối với việc phát triển nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long là việc thiếu nước ngọt vào mùa khô, hơn nữa lại có sự gia tăng phèn hóa và mặn hóa càng gây khó khăn cho phát triển nông nghiệp. Nên khi có nước thì biện pháp đầu tiên là phải thau chua, rửa mặn.

16. Ngành chăn nuôi lợn và gia cầm phát triển mạnh ở Đồng bằng sông Hồng do có
A. nguồn thức ăn tự nhiên phong phú, công nghiệp chế biến phát triển.
B. hệ thống chuồng trại được cải thiện đầu tư, công nghiệp chế biến phát triển.
C. nguồn thức ăn đảm bảo và thị trường tiêu thụ rộng.
D. thị trường tiêu thụ lớn, công tác thú ý được coi trọng.

Đồng bằng sông Hồng là vùng trọng điểm lương thực của nước ta cũng là vùng có mức độ tập trung công nghiệp cao nhất cả nước với số dân đông. Vì vậy, ngành chăn nuôi lợn và gia cầm có điều kiện để phát triển mạnh do lợi thế về nguồn thức ăn được đảm bảo: kể cả nguồn thức ăn tự nhiên và thức ăn công nghiệp và thị trường tiêu thụ lớn.

17. Giữa Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long có điểm khác nhau cơ bản trong điều kiện sinh thái nông nghiệp là
A. nguồn nước.
B. đất đai.
C. địa hình.
D. khí hậu.

Cả Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long đều là hai đồng bằng châu thổ lớn của cả nước; vì vậy đều có nét tương đồng về địa hình bằng phẳng, nguồn nước phong phú, đất phù sa màu mỡ. Tuy nhiên, đặc trưng khí hậu thì khác nhau hoàn toàn, nếu như Đồng bằng sông Hồng là nhiệt đới ẩm gió mùa thì Đồng bằng sông Cửu Long là cận xích đạo.

18. Đặc điểm nổi bật về mặt dân cư dân tộc của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là:
A. là vùng thưa dân, có nhiều dân tộc ít người, người dân có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất và chinh phục tự nhiên.
B. là vùng dân cư thưa nhất cả nước do lịch sử khai thác muộn.
C. là vùng thưa dân có thành phần dân tộc đa dạng, người dân có kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp.
D. là vùng có số dân ít, có nhiều dân tộc ít người.

Là vùng thưa dân với mật độ 50- 100 người/km² ở miền núi và trung du là 100-300 người/km², có nhiều dân tộc ít người, người dân có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất và chinh phục tự nhiên.

19. Đặc điểm nào của dân cư và lao động thuận lợi cho phát triển kinh tế- xã hội của Đồng bằng sông Hồng?
A. Lao động được đào tạo đồng bộ.
B. Lực lượng tri thức chiếm tỉ lệ lớn.
C. Nguồn lao động dồi dào, lao động có tay nghề kỹ thuật chiếm tỉ lệ cao.
D. Chất lượng nguồn lao động hạn chế.

Nguồn lao động dồi dào, tăng nhanh và có trình độ kỹ thuật vào loại cao nhất cả nước.

20. Hệ sinh thái rừng phổ biến ở Đồng bằng sông Cửu Long là:
A. hệ sinh thái rừng ngập mặn và rừng tràm.
B. hệ sinh thái rừng nhiệt đới rụng lá và hệ sinh thái rừng ngập mặn.
C. hệ sinh thái rừng ngập mặn và hệ sinh thái rừng thưa.
D. hệ sinh thái rừng khộp và rừng tràm.

Hệ sinh thái rừng ngập mặn và rừng tràm chiếm diện tích lớn nhất (khoảng 370 nghìn ha) trong các hệ sinh thái trong vùng, phân bố ở phía Tây Nam và phía Đông Nam của vùng.

21. Đối với vùng Bắc Trung Bộ, lát cắt lãnh thổ từ Tây sang Đông thể hiện cơ cấu ngành nông nghiệp (theo nghĩa rộng) theo không gian là

- A. nông - lâm - ngư nghiệp. B. ngư - lâm - nông nghiệp. C. ngư - nông - lâm nghiệp. D. lâm - nông - ngư nghiệp.

Căn cứ vào hình 35.1 SGK Địa lí 12 trang 156, lát cắt từ Tây sang Đông thể hiện cơ cấu nông - lâm - ngư nghiệp của vùng Bắc Trung Bộ.

22. Biết tổng diện tích Bắc Trung Bộ là 51,5 nghìn km², độ che phủ rừng của vùng là 47,8% (năm 2006). Vậy diện tích đất có rừng của năm 2006 là

- A. 2461,7km² B. 24 617 km² C. 24 617 ha D. 2461,7 ha

Lấy $51\,500\text{ km}^2 \times 47,8\% = 24\,617\text{ km}^2$

23. Mạng lưới đường sông ở Đồng bằng sông Hồng phát triển mạnh chủ yếu là do

- A. sông ngòi dày đặc, ít phù sa. B. lịch sử khai thác lâu đời.
C. các hệ thống cảng sông phát triển. D. mạng lưới sông ngòi dày đặc, nhiều sông lớn, độ dốc nhỏ.

Mạng lưới sông ngòi dày đặc, nhiều sông lớn, độ dốc nhỏ như sông Hồng, sông Thái Bình.

24. Sông nào có lượng cát bùn lớn **nhất** nước ta?

- A. Sông Hồng. B. Sông Thái Bình. C. Sông Đà. D. Sông Tiền và sông Hậu.

Do xâm thực trên các sông khá mạnh nên sông Hồng có lượng cát bùn lớn nhất trong số các sông nước ta.

25. Đặc điểm thủy văn **không phải** của Đồng bằng sông Cửu Long là:

- A. mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt. B. có nhiều kênh nhân tạo dẫn nước từ sông Cửu Long ra vịnh Thái lan.
C. chế độ thủy văn có sự phân mùa rất rõ rệt. D. sông ngòi có hàm lượng phù sa lớn nhất so với sông ngòi ở các vùng khác của nước ta, nhất là vào mùa lũ.

Thủy văn của Đồng bằng sông Cửu Long: có hệ thống kênh rạch chằng chịt, có nhiều kênh nhân tạo dẫn nước từ sông Cửu Long ra vịnh Thái lan. Chế độ thủy văn phù hợp với chế độ mùa, đó là mùa lũ (từ tháng V đến tháng IX) và mùa kiệt (từ tháng II đến tháng V).

26. Biện pháp nào sau đây **không** phù hợp với việc cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long ?

- A. Lai tạo các giống lúa chịu phèn, chịu mặn. B. Đẩy mạnh khai thác các nguồn lợi từ mùa lũ.
C. Chia ruộng thành các ô nhỏ nhằm thuận tiện cho việc thau chua, rửa mặn. D. Tăng cường khai phá rừng ngập mặn nhằm mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản.

Rừng ngập mặn có ý nghĩa rất quan trọng đối với Đồng bằng sông Cửu Long vì vậy trong quá trình cải tạo tự nhiên của vùng không thể khai phá rừng ngập mặn

27. Ưu thế tự nhiên nổi bật trong việc phát triển cây chè của Trung du và miền núi Bắc Bộ so với Tây Nguyên là:

- A. địa hình đồi núi là chủ yếu. B. khí hậu nhiệt đới trên núi có mùa đông lạnh.
C. đất feralit màu mỡ. D. lượng mưa lớn.

Vì TDMNPB là khu vực chịu ảnh hưởng sâu sắc và mạnh mẽ của gió mùa Đông Bắc cộng với địa hình núi cao có sự phân hóa của khí hậu. Trên núi cao khí hậu nhiệt đới gió mùa trên núi có mùa đông lạnh. Vì thế mà việc trồng chè ở đây khá thuận lợi.

28. Thế mạnh về tự nhiên tạo cho Đồng bằng sông Hồng có khả năng phát triển mạnh cây vụ đông là

- A. có mùa đông lạnh kéo dài. B. đất đai màu mỡ.
C. nguồn nước phong phú. D. ít thiên tai.

Điều kiện quyết định để có thể phát triển cây vụ đông là khí hậu. Đồng bằng sông Hồng có một mùa đông lạnh kéo dài chính là điều kiện tự nhiên thuận lợi nhất cho sự phát triển cây vụ đông.

29. Ở Trung du và miền núi Bắc Bộ nước ta **không** thích hợp cho trồng cây hàng năm chủ yếu là do:

- A. địa hình dốc nên đất dễ bị thoái hóa, làm thủy lợi khó khăn. B. làm thủy lợi khó khăn, đất có độ phì thấp.
C. người dân ít có kinh nghiệm trồng cây hàng năm. D. các cây hàng năm đem lại giá trị kinh tế thấp.

Địa hình chủ yếu là đồi núi cao và miền trung du, đất dốc nên dễ bị thoái hoá, việc làm thủy lợi trở nên rất khó khăn. Vì thế ở đây chỉ thuận lợi cho việc trồng cây lâu năm.

30. Tỉnh có diện tích nhỏ nhất Đồng bằng sông Hồng (năm 2006) là

A. Thái Bình.

B. Hà Nam

C. Hưng Yên.

D. Bắc Ninh.

Bắc Ninh có diện tích là 823,1km² năm 2006 là tỉnh có diện tích nhỏ nhất Đồng bằng sông Hồng.

HOCMAI.VN

TAILIEUONTHI.NET